

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2018
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐHPT-HNST ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1990 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: E44 tổ 1 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Ô3 /152 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: E44 tổ 1 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P và ông Nguyễn Văn T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, ông T không có trách nhiệm với gia đình, ly thân từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay cãi nhau mặc dù bà cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Bà P nhận thấy không còn tình cảm gì với ông T nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 27/4/2012 và Nguyễn Thiên Long, sinh ngày 19/01/2014. Cháu Kim đang ở với bà P nên đề nghị giao cho bà P nuôi, cháu Long đang ở với ông T nên yêu cầu giao cháu Long cho ông T nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 15/10/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông T và bà P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai và đã ly thân 1 năm nên ông T đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 27/4/2012 và Nguyễn Thiên Long, sinh ngày 19/01/2014. Cháu Kim đang ở với bà P nên đề nghị giao cho bà P nuôi, cháu Long đang ở với ông T nên yêu cầu giao cháu Long cho ông T nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà T và ông P chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông P là trầm trọng không ai quan tâm đến ai, ông T đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt giao cháu Kim cho bà P, giao cháu Long cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và ông T và bà P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn giữa bà P và ông T là có thật, vợ chồng sống không hạnh phúc, ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, ông T đồng ý ly hôn với bà P. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà P và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 27/4/2012 và Nguyễn Thiên Long, sinh ngày 19/01/2014. Xét thấy cháu Kim hiện do bà P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Long do ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu Kim cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao cháu Long cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 27/4/2012 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Long, sinh ngày 19/01/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông T và bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Án phí:** Bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001548 ngày 02/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà P đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (23/10/2018) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai